TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày 16 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;
Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Bắc;
2. Ông Hoàng Minh Đức;
3. Bà Triệu Bùi Bích Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Anh Vượng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đinh Lê K, sinh năm 1977, tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT: Tổ S, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ E T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T và bà Lê Thị H (đều đã chết); Vợ: Đặng Thị Thu H1 (đã ly hôn), có 02 con chung, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 24/8/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Đinh Lê K do Đoàn Luật sư tỉnh T cử: Luật sư Nguyễn Mạnh A, Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, (có mặt).

* Người chứng kiến: Ông Lê Hữu N, sinh năm 1952. (vắng mặt).
Trú tại: Tổ E T, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 17/5/2022 Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Công an phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo tại chỗ ở của Đinh Lê K, sinh năm 1977, ở tổ E T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên đang có hoạt động nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến địa điểm trên phát hiện 01 nam giới đang có mặt tại đó, người này khai họ tên: Đinh Lê K, sinh năm 1977, HKTT: Tổ S, phường C, thành phố S, Thái Nguyên, nơi ở tổ E T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, K khai nhận đang cất giấu ma túy, tự giao nộp: 03 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa viên nén màu xám, tổng là 285 viên, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 27 viên nén màu cam, K khai số viên nén trên là ma túy thuốc lắc của K *(Niêm phong bì ký hiệu A)*. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu tím lắp số thuê bao 0352.029.999. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa K về Cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Lê K tại tổ E T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ: Tại phòng ngủ tầng hai: 01 giấy khai sinh (bản sao) mang tên Đinh Lê K; 01 giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ (bản sao) của Phòng PC13 Công an tỉnh T cấp ngày 30/6/2008 cho Công an xã T, thị xã S; 01 khẩu súng ngắn kiểu rulo *(Niêm phong ký hiệu S)*; 05 viên đạn vỏ kim loại màu vàng, đầu đạn bằng cao su *(Niêm phong ký hiệu Đ)*; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đỏ trắng in chữ Manlloro.

Mở niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã tạm giữ của K, kết quả: Không phát hiện dữ liệu gì liên quan.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số viên nén thu giữ của Đinh Lê K, kết quả: Bì niêm phong A: Trong có 285 viên nén màu xám, cân xác định khối lượng được 141,65 gam, lấy 05 viên khối lượng 2,37 gam làm mẫu gửi giám định *(Ký hiệu A1)*, còn lại niêm phong lưu kho. 27 viên nén màu cam, cân xác định khối lượng được 10,64 gam, lấy 03 viên khối lượng 1,14 gam làm mẫu gửi giám định *(Ký hiệu A3)*, còn lại niêm phong lưu kho.

Tại Kết luận giám định số 707 ngày 23/5/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Các viên nén màu xám thu giữ của Đinh Lê K là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 141,65 gam. Các viên nén màu cam thu giữ của Đinh Lê K là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 10,64 gam.

Tại Kết luận giám định số 814 ngày 15/6/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: 01 khẩu súng trong niêm phong ký hiệu S gửi giám định là súng DKR747, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng, hiện khẩu súng này còn sử dụng để bắn được. 05 viên đạn trong phong bì niêm phong ký hiệu Đ gửi giám định là đạn cao su, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng, hiện các viên đạn này còn sử dụng để bắn được.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/5/2022 có một người nam giới đến nơi ở của Đinh Lê K tại tổ E T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây người này tự giới thiệu tên là K, sinh năm 1988, nhà ở tỉnh Bắc Ninh (Không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể), qua thỏa thuận người này đã bán cho K 312 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc với giá tiền là 49.920.000 đồng, hẹn khi nào K bán được ma túy sẽ thanh toán tiền. Sau khi mua

được ma túy K cất giấu trên người. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/5/2022 có người nam giới gọi điện thoại cho K, giới thiệu tên là H2. Qua trao đổi, H2 và người có tên là T1 (Đều không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) hỏi mua của K 312 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc, với giá thỏa thuận là 57.720.000 đồng, hẹn 19 giờ cùng ngày gặp nhau tại nơi ở của K để hai bên trực tiếp mua bán ma túy. Đến 18 giờ 30 phút ngày 17/5/2022 khi Đinh Lê K đang chờ tại nơi ở của mình để bán ma túy cho H2 và T1, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là 312 viên ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 152,29 gam.

Vật chứng bị thu giữ gồm 152,29 gam ma túy loại MDMA, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 giấy khai sinh bản sao của bị cáo, 01 khẩu súng ngắn; 05 viên đạn; 01 giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ bản sao, 01 cân điện tử vỏ nhựa màu trắng in chữ Manlloro.

Về nguồn gốc 01 khẩu súng ngắn, 05 viên đạn, 01 giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ bản sao đã thu giữ khi khám xét, qua điều tra xác định: Năm 2008 K mua súng đạn trên và đến Công an xã T, thị xã S, tỉnh Thái Nguyên gặp anh Vũ Văn Q, sinh năm 1977, trú tại Tổ dân phố M, phường B, thành phố S (Thời điểm đó anh Q là Phó trưởng Công an xã T) để làm thủ tục đăng ký. Sau đó anh Q đã mang số súng đạn trên đến Phòng PC13 (Nay là Phòng PC 06- Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) Công an tỉnh T làm thủ tục đăng ký và được cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ (Bản chính) số 190298 ngày 30/6/2008 cho Công an xã T, thị xã S, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân và Công an xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên nhưng hiện tại không còn hồ sơ, tài liệu gì còn lưu trữ liên quan đến việc cấp quản lý, sử dụng, bàn giao công cụ hỗ trợ, cấp chứng thực bản sao giấy tờ nêu trên.

Với số súng, đạn trên qua giám định đều không thuộc vũ khí quân dụng, ngày 24/8/2022 Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Lê K số tiền 7.500.000 đồng về hành vi *"Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ"*. Ngày 08/9/2022 Phòng hậu cần- Công an an tỉnh T đã tiếp nhận vật chứng để xử lý, tiêu hủy theo quy định.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKS, ngày 04/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đinh Lê K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đinh Lê K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ, 01 cân điện tử, 01 giấy phép sử dụng

công cụ hỗ trợ (bản sao). Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Sam sung.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố mẹ đẻ của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt. Về hình phạt bổ sung, do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, hiện đã ly hôn vợ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo mức thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Đối đáp với ý kiến của luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/5/2022, tại nhà của mình ở tổ E T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, Đinh Lê K mua của người nam giới tên là K, (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) 312 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc với giá 49.920.000 đồng rồi cất giấu trên người. Sau đó K thỏa thuận bán số ma túy trên cho 2 người nam giới có tên là H2, T1 (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) với giá tiền 57.720.000 đồng. Đến 18 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, khi Đinh Lê K đang chờ tại nơi ở của mình để bán ma túy với mục đích kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là 312 viên ma túy loại MDMA có tổng khối lượng **152,29 gam** cùng một số vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm tù chung thân hoặc tử hình.

...b) ...MDMA... có khối lượng 100 gam trở lên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải; bố mẹ đẻ bị cáo có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và hạng nhất do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu từ A1 đến A4; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu trắng, tại phiên toà bị cáo xác định dùng để cân quặng, không dùng để cân ma tuý, chiếc cân này đã cũ không còn giá trị sử dụng, nhất trí đề nghị tiêu huỷ; 01 giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ (bản sao).

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, tại phiên toà bị cáo xác định dùng vào việc liên hệ với anh K, anh H2, anh T1 để mua bán ma tuý nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

Trong vụ án này Đinh Lê K khai mua ma túy của người nam giới tên là K và bán ma túy cho 02 người nam giới có tên là H2 và T1 (Đều không rõ nhân thân, lai lịch). Do K không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Lê K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Lê K **20** (Hai mươi) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Đinh Lê K 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo 07 (bảy) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu xung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động của bị cáo Đinh Lê K đựng trong bì niêm phong ký hiệu **B1** trên mép dán có chữ ký của Đinh Lê K cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: "01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu tím lắp số thuê bao 0352.029.999 thu giữ của Đinh Lê K".

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành T2, Nguyễn Hoàng T3 và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: "Hoàn trả 2,214 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1. Vụ Đinh Lê K, sinh năm 1977, phạm tội về ma túy".

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A2** trên mép có chữ ký của Đinh Lê K cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi "280 viên màu xám, thu giữ của Đinh Lê K".

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A3** trên mép có chữ ký của Nguyễn Thành T2, Nguyễn Hoàng T3 và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: "Hoàn trả 1,037 gam mẫu A3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A3. Vụ Đinh Lê K, sinh năm 1977, phạm tội về ma túy".

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A4** trên mép dán có chữ ký của Đinh Lê K cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: "24 viên màu cam. Thu giữ của Đinh Lê K".

- 01 cân điện tử vỏ nhựa màu trắng, có in chữ Manlloro.

- 01 (Một) giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ (bản sao) do phòng PC13 Công an tỉnh T cấp cho Công an xã T, thị xã S, tỉnh Thái Nguyên ngày 30/6/2008.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T *và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 05/10/2022.*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thuận